

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/KH-UBND

Cà Mau, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo**  
**(PII) tỉnh Cà Mau năm 2024**

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (viết tắt là PII theo tiếng Anh Provincial Innovation Index) được Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và các cơ quan liên quan chính thức triển khai trên phạm vi toàn quốc từ năm 2023. Chỉ số PII phản ánh kết quả thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) của tỉnh, qua đó cung cấp căn cứ và bằng chứng về điểm mạnh, điểm yếu về các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST.

Bộ Chỉ số PII năm 2023 có 52 chỉ số thành phần, chia làm 07 trụ cột<sup>1</sup>, dữ liệu phục vụ đánh giá kết quả được tổng hợp từ hai nguồn chính<sup>2</sup>. Theo kết quả công bố của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổng số điểm các chỉ số thành phần PII tỉnh Cà Mau năm 2023 đạt 30,52 điểm, xếp thứ 50/63 so với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 12/13 so với các tỉnh, thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Để nâng cao điểm số và thứ hạng trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PII tỉnh Cà Mau năm 2024 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao trách nhiệm, tính năng động, chủ động đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong cải thiện chỉ số PII của tỉnh, thiết lập môi trường đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH,CN&ĐMST thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả. Phấn đấu năm 2024 kết quả PII tỉnh Cà Mau được cải thiện về thứ hạng và điểm số so với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đạt mức trung bình so với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Bám sát mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trong đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH,CN&ĐMST của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương; đảm bảo duy trì các chỉ số đã đạt điểm cao, cải thiện và nâng cao các chỉ số đạt điểm thấp.

<sup>1</sup> 05 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST: (1) Thể chế, (2) Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Trình độ phát triển của thị trường và (5) Trình độ phát triển của doanh nghiệp; 02 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của KH,CN&ĐMST vào phát triển kinh tế - xã hội: (6) Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, (7) Tác động.

<sup>2</sup> Nguồn thứ nhất: Số liệu thống kê, quản lý nhà nước được công bố chính thức từ các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức ở Trung ương (có 39/52 chỉ số); Nguồn thứ hai: Địa phương cung cấp - kèm theo các tài liệu minh chứng (có 13/52 chỉ số).

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Thể chế

Tăng cường công tác đề xuất, tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách thúc đẩy và ứng dụng KH, CN & ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, tài sản trí tuệ, thị trường công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, Chương trình OCOP, tham gia sàn thương mại điện tử, phát triển kinh tế số, dịch vụ logistics, phát triển và thu hút nhân lực, chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chính sách thúc đẩy KH, CN & ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương<sup>3</sup>.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lồng ghép vào Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PCI hàng năm triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lồng ghép vào Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PCI hàng năm triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường; Cạnh tranh bình đẳng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lồng ghép vào Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PCI hàng năm triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hàng năm để cải thiện chỉ số: Cải cách hành chính của tỉnh; lồng ghép vào Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PCI để cải thiện chỉ số: Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương.

### 2. Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt đội ngũ giáo viên dạy lớp 12 tại các

<sup>3</sup> Bao gồm 13 lĩnh vực: (i) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, (ii) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, (iii) Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, (iv) Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; (v) Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, (vi) Chuyển đổi số, (vii) Phát triển công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, (viii) Phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, (ix) Phát triển sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông thôn, (x) Phát triển dịch vụ logistics, (xi) Phát triển và thu hút nhân lực, (xii) Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, (xiii) Các văn bản chính sách khác có liên quan.

nhà trường. Tăng cường công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về KH,CN&ĐMST phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào KH,CN&ĐMST; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong quản lý khoa học, công nghệ để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển thị trường KH,CN&ĐMST. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học, công nghệ với doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp gắn kết với các viện, trường để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị xã hội trong hoạt động KH,CN&ĐMST.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Tỷ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; Chi cho giáo dục và đào tạo bình quân một người đi học trong 01 năm.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Nhân lực nghiên cứu và phát triển toàn thời gian/10.000 dân; Tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương/GRDP; Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP; Số tổ chức khoa học và công nghệ/10.000 dân.

### **3. Cơ sở hạ tầng**

Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; hạ tầng chung và môi trường sinh thái. Triển khai có hiệu quả các giải pháp cải thiện bộ chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin và chỉ số sáng tạo trong mô hình kinh doanh, tổ chức. Triển khai thực hiện tốt Chương trình Xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế năm 2024, tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư để tăng cường thu hút, mời gọi đầu tư. Tổ chức triển khai hiệu quả Phương án phát triển hạ tầng các khu - cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phương án phát triển hệ thống hạ tầng thương mại tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lồng ghép vào Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số DTI hàng năm triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Hạ tầng số.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Cơ sở hạ tầng cơ bản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Quản trị môi trường.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là Công Thông tin điện tử tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số: Quản trị điện tử theo Kế hoạch cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh.

#### **4. Trình độ phát triển của thị trường**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng trọng điểm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thông tin kịp thời chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện để các tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ, bình đẳng các chính sách của Nhà nước. Tập trung các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu. Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại (cả trực tuyến và trực tiếp) với các đối tác, thị trường nước ngoài. Thường xuyên liên hệ, thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp xuất khẩu về nhu cầu, diễn biến, biến động của thị trường trong và ngoài nước, các tiêu chuẩn, điều kiện của các nước; các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống phá giá,...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động; Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động; Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động bình quân/1.000 dân; Đóng góp trong GDP cả nước.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn khoa học và công nghệ/1.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau và các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tín dụng cho khu vực tư nhân/1.000 lao động; Tài chính vi mô/GRDP.

#### **5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp**

Tập trung triển khai các giải pháp để tiếp cận, khai thác thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo phát triển các sản phẩm có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của địa phương. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về nguồn lao động có tay nghề, trình độ cao; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường lao động; chủ động liên kết với các doanh nghiệp để thực hiện công tác đào tạo theo đơn đặt hàng nhằm giải quyết

việc làm ngay cho người lao động sau khi đào tạo. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển; Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp; Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo; Tỷ lệ doanh nghiệp có chứng chỉ ISO.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tỷ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của doanh nghiệp; Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP.

- Sở Công Thương chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1.000 doanh nghiệp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/1.000 doanh nghiệp.

## **6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ**

Nghiên cứu phát triển đổi mới, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao giá trị hàng hóa có thể mạnh của tỉnh, sử dụng công nghệ hiện đại, tạo ra các sản phẩm chủ lực đa dạng, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; xây dựng các thương hiệu cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, sản phẩm đặc thù của địa phương. Nghiên cứu thực hiện chương trình bảo hộ tài sản trí tuệ, trong đó tập trung các lĩnh vực như: nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, sáng chế và giải pháp hữu ích, giống cây trồng và quản lý phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù và đặc sản của tỉnh. Tham mưu các giải pháp nâng cao năng lực hội nhập của doanh nghiệp, giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa tận dụng tối đa các ưu đãi từ các Hiệp định Thương mại tự do, tổ chức các hội nghị, hội thảo về triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết (đặc biệt là các Hiệp định tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP...). Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển các sản phẩm có tiềm năng thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10.000 dân; Đơn đăng ký nhãn hiệu/1.000 doanh nghiệp; Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể/10.000 dân; Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân; Số lượng chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/tổng số xã; Số doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp khoa học công nghệ/1.000 doanh nghiệp; Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Số doanh nghiệp mới thành lập/10.000 dân.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân.

## 7. Tác động

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung mở rộng diện tích sản xuất hàng hóa theo hướng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (GAP, VietGAP) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm sạch, an toàn theo chuỗi giá trị và tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KH,CN&ĐMST trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm OCOP của tỉnh; tập trung nguồn lực nâng hạng sản phẩm OCOP 04 sao trở lên. Tăng cường phát triển các mô hình thương mại điện tử để hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức như trực tuyến, trực tiếp với các đối tác trong và ngoài nước. Tập trung nguồn lực để nâng cao chỉ số sản xuất công nghiệp, thu nhập bình quân đầu người, chỉ số phát triển con người,...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Thu nhập bình quân đầu người.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Số sản phẩm OCOP 04 sao trở lên/tổng số đơn vị hành chính cấp xã.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Tốc độ tăng năng suất lao động; Tốc độ giảm nghèo; Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế trên tổng dân số.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chỉ số sản xuất công nghiệp; Giá trị xuất khẩu/GRDP.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chỉ số phát triển con người.

## III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị được phân công chịu trách nhiệm cải thiện và nâng cao Chỉ số PII tỉnh Cà Mau năm 2024 tại Phụ lục có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc hình thức triển khai phù hợp gửi về Ủy ban nhân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) **trước ngày 20/8/2024**.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo phân tích đánh giá kết quả PII tỉnh Cà Mau năm 2024 sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố kết quả; cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá công tác cải thiện PII tỉnh Cà Mau năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách, hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, KH,CN&ĐMST, giáo dục và đào tạo, lao động việc làm,...

4. Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương, các chi phí khác có liên quan để triển khai thực hiện các nội dung cải thiện và nâng cao Chỉ số PII tỉnh Cà Mau.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo, triển khai việc thực hiện kế hoạch này đến các đơn vị trực thuộc.

6. Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tham mưu, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ báo cáo Chỉ số PII tỉnh Cà Mau gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các cơ quan Báo, Đài trong tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PII tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi bổ sung, các đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Sử**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ PII TỈNH CÀ MAU NĂM 2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 174/KH-UBND ngày 05/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)*

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Thể chế</b>			
<b>1.1</b>	<b>Môi trường chính sách</b>			
1.1.1	Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
1.1.2	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh	Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI
1.1.3	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI
<b>1.2</b>	<b>Môi trường kinh doanh</b>			
1.2.1	Chi phí gia nhập thị trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI
1.2.2	Tính năng động của chính quyền địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI
1.2.3	Cải cách hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
1.2.4	Cạnh tranh bình đẳng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI



STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển</b>			
<b>2.1</b>	<b><i>Giáo dục</i></b>			
2.1.1	Điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
2.1.2	Tỷ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học và kỹ thuật (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Liên Hiệp các Hội KHKT tỉnh	
2.1.3	Chi cho giáo dục và đào tạo bình quân 01 người đi học (triệu đồng)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính	
<b>2.2</b>	<b><i>Nghiên cứu và phát triển</i></b>			
2.2.1	Nhân lực nghiên cứu và phát triển (toàn thời gian)/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
2.2.2	Chi cho khoa học và công nghệ/GRDP (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	
2.2.3	Chi cho nghiên cứu và phát triển/GRDP (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	
2.2.4	Số tổ chức khoa học công nghệ/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
<b>3</b>	<b><i>Cơ sở hạ tầng</i></b>			
<b>3.1</b>	<b><i>Hạ tầng ICT</i></b>			
3.1.1	Hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số DTI
3.1.2	Quản trị điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là Công Thông tin điện tử tỉnh)	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>3.2</b>	<b><i>Hạ tầng chung và môi trường sinh thái</i></b>			
3.2.1	Cơ sở hạ tầng cơ bản	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
3.2.2	Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (%)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3.2.3	Quản trị Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI, PGI
<b>4</b>	<b><i>Trình độ phát triển của thị trường</i></b>			
<b>4.1</b>	<b><i>Tài chính và đầu tư</i></b>			
4.1.1	Tín dụng cho khu vực tư nhân/1.000 lao động (tỷ đồng)	Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau	
4.1.2	Tài chính vi mô/GRDP (%)	Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau và các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	
4.1.3	Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động (tỷ đồng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
4.1.4	Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp (tỷ đồng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>4.2.</b>	<b><i>Quy mô thị trường</i></b>			
4.2.1	Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn khoa học và công nghệ/1.000 doanh nghiệp đang hoạt động	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4.2.2	Mật độ doanh nghiệp/1.000 dân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
4.2.3	Đóng góp trong GDP cả nước (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
<b>5</b>	<b><i>Trình độ phát triển của doanh nghiệp</i></b>			
<b>5.1</b>	<b><i>Lao động có kiến thức</i></b>			
5.1.1	Tỷ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của doanh nghiệp (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số PCI
5.1.2	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
5.1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
<b>5.2</b>	<b><i>Liên kết sáng tạo</i></b>			
5.2.1	Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5.2.2	Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/1.000 doanh nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
5.2.3	Tỷ lệ các dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1.000 doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
<b>5.3</b>	<b><i>Hấp thu tri thức</i></b>			

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.3.1	Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
5.3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới và sáng tạo (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5.3.3	Số doanh nghiệp có chứng chỉ ISO/1.000 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
<b>6</b>	<b>Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ</b>			
<b>6.1</b>	<b>Sáng tạo tri thức</b>			
6.1.1	Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
6.1.2	Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ	
<b>6.2</b>	<b>Tài sản vô hình</b>			
6.2.1	Đơn đăng ký nhãn hiệu/1.000 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
6.2.2	Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
6.2.3	Đơn đăng ký thiết kế kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
6.2.4	Chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/tổng số xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
<b>6.3</b>	<b>Lan tỏa tri thức</b>			
6.3.1	Số doanh nghiệp mới thành lập/10.000 dân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.3.2	Số doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp khoa học công nghệ/1.000 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
6.3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp	
<b>7</b>	<b>Tác động</b>			
<b>7.1</b>	<b>Tác động đến sản xuất - kinh doanh</b>			
7.1.1	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
7.1.2	Số sản phẩm OCOP 04 sao trở lên/tổng số xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Lồng ghép vào Chương trình OCOP
7.1.3	Giá trị xuất khẩu/GRDP (%)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
7.1.4	Tốc độ tăng năng suất lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
<b>7.2</b>	<b>Tác động đến kinh tế - xã hội</b>			
7.2.1	Tốc độ giảm nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
7.2.2	Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế trên tổng dân số (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
7.2.3	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ tháng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	

STT	Trụ cột, chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
7.2.4	Chỉ số phát triển con người	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	